

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 01 - 2018

V/v: “*Xin ly hôn, giải quyết  
việc nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hồi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thường và bà H’ Rin Niê.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1992; (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ M, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 30, thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2017, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Đ trình bày:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 tại UBND phường X, quận L, thành phố Đà

Năng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị làm công nhân ở thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống hạnh phúc thì đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi nhậu say xỉn về đánh đập chị. Đến ngày 27/7/2015 anh T bỏ về nhà cha mẹ ở xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cũng từ thời điểm này anh chị ly thân ở riêng; Sau đó chỉ duy nhất ngày mất bố chị Đ, anh T có qua chịu tang rồi lại ly thân. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Chị Đ khai, vợ chồng có 01 người con chung là: Nguyễn Lê G B, sinh ngày 12/7/2013;

Khi ly hôn, chị Đ có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Sau đó đến ngày 22/11/2017 tại phiên hòa giải chị Đ rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, qua đó chị không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ đều không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân của anh T là bà Hồ Thị H – Là mẹ đẻ của anh T, bà H đã cam kết sẽ thông báo cho con trai là anh T về nội dung các văn bản của Tòa án mà bà được giao nhận. Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về các vấn đề khác như về con chung: Chị Đ vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, các văn bản tố tụng đã được tổng đạt và niêm yết đầy đủ, Việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Đ được ly hôn với anh T, về con chung đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về hôn nhân:* chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng vào ngày 27/03/2013. Sau khi kết

hôn hai vợ chồng anh chị làm công nhân ở thành phố Đà Nẵng, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi nhậu say xỉn về đánh đập chị, cuộc sống chung xảy ra bạo lực gia đình. Đến ngày 27/7/2015 anh T bỏ về nhà cha mẹ ở xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cũng từ thời điểm này chị và anh T sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Đ xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để làm việc, Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho mẹ ruột của anh T là bà Hồ Thị H, bà H ký nhận và cam kết sẽ thông báo nội dung các văn bản đó cho con trai, mặt khác, Tòa án cũng đồng thời niêm yết tất cả các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh T và tại Ủy ban nhân dân xã S là nơi anh T có hộ khẩu thường trú, tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai, HĐXX vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú, qua xác minh, ông Trần Minh H – Trưởng Công an xã S cho biết: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương số nhà 30 thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chủ hộ là ông Nguyễn Văn T1 là bố của anh T, mẹ anh T là bà Hồ Thị H. Hiện nay anh T đi làm lái xe ở nơi khác, không có xin tạm vắng tại địa phương, các dịp lễ, tết anh T vẫn trở về địa phương tại số nhà 30, thôn B, xã S.

Tòa án cũng tiến hành xác minh với bà Hồ Thị H, sinh năm 1968, là mẹ đẻ của anh T, bà H cho biết: Con bà là anh T, làm nghề lái xe thường xuyên phải làm ở xa nhà. Bà cũng là người trực tiếp nhận được những văn bản, giấy triệu tập của Tòa án. Bà cũng có liên lạc, điện thoại thông báo cho con là anh T biết nội dung của những văn bản của Tòa án, cũng như thời gian và địa điểm để làm việc. Qua đó bà cũng cho biết bản thân con bà cũng có nói là tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng vì điều kiện công việc không thể về tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh T và chị Đ đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2015 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh T kéo dài đã lâu và đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm

chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ, thông tin từ bà H là mẹ của anh T cũng cho biết, anh T cũng cho rằng vợ chồng không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ, do vậy cho chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Đ và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Lê G B, sinh ngày 27/7/2013, khi ly hôn, chị Đ có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Hiện nay cháu B dưới 36 tháng tuổi, mặt khác khi vợ chồng ly thân chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến nay, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của chị Đ, HĐXX xét thấy cần giao con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: chị Đ chưa yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82 và 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013, quyền số 01/2013 ngày 27/03/2013 do

UBND phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp cho anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Hồng Đ hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê G B, sinh ngày 12/7/2013 cho chị Lê Thị Hồng Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Lê G B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001723 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Chị Đ đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**